

Số: 1536/BTC-CST
V/v thực hiện Nghị định 122/2016/NĐ-CP
của Chính phủ

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2016

Kính gửi: Văn phòng Chính phủ

Ngày 18/10/2016, Bộ Tài chính nhận được công văn số 8760/VPCP-ĐMDN ngày 14/10/2016 của Văn phòng Chính phủ nêu kiến nghị của Công ty cổ phần Nhíp cầu thế giới về thuế xuất khẩu xi măng và hoàn thuế giá trị gia tăng (GTGT) cho các doanh nghiệp thương mại mua hàng để xuất khẩu, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

1. Về qui định nhóm "vật tư, nguyên liệu, bán thành phẩm có giá trị tài nguyên, khoáng sản cộng với chi phí năng lượng chiếm từ 51% giá thành sản phẩm tại Biểu thuế xuất khẩu ban hành kèm theo Nghị định số 122/2016/NĐ-CP:

Về thuế suất thuế xuất khẩu: theo qui định tại Biểu thuế xuất khẩu theo Danh mục nhóm hàng chịu thuế và khung thuế suất thuế xuất khẩu đối với từng nhóm hàng chịu thuế ban hành kèm theo Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 (Số thứ tự 211) thì vật tư, nguyên liệu, bán thành phẩm không quy định trong các dòng thuế đã mô tả trong Danh mục (có số thứ tự từ 1 đến 210) có giá trị tài nguyên, khoáng sản cộng với chi phí năng lượng chiếm từ 51% giá thành sản phẩm trở lên có khung thuế suất 5-20%.

Về việc miễn thuế: Điều 11 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu quy định:

"1. Hàng hóa xuất khẩu để gia công, sản phẩm gia công nhập khẩu theo hợp đồng gia công được miễn thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu theo quy định tại khoản 6 Điều 16 Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu bao gồm:

a)...

Hàng hóa xuất khẩu để gia công là tài nguyên, khoáng sản, sản phẩm có tổng giá trị tài nguyên, khoáng sản cộng với chi phí năng lượng chiếm từ 51% giá thành sản phẩm trở lên và hàng hóa xuất khẩu để gia công thuộc đối tượng chịu thuế xuất khẩu thì không được miễn thuế xuất khẩu.

d) Sản phẩm đặt gia công ở nước ngoài khi nhập khẩu trở lại Việt Nam được miễn thuế nhập khẩu đối với phần trị giá của nguyên liệu, vật tư, linh kiện xuất khẩu cấu thành sản phẩm gia công và phải chịu thuế đối với phần trị giá còn lại của sản phẩm theo mức thuế suất thuế nhập khẩu của sản phẩm gia công nhập khẩu."

Biểu thuế xuất khẩu, biểu thuế nhập khẩu ban hành kèm theo Nghị định số 122/2016/NĐ-CP chỉ quy định mức thuế suất thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; Việc miễn, giảm thuế thực hiện theo quy định tại Nghị định số 134/2016/NĐ-CP. Mô tả của nhóm có số thứ tự 211 Biểu thuế xuất khẩu tại Phụ lục I ban hành kèm theo

Nghị định số 122/2016/NĐ-CP là “vật tư, nguyên liệu, bán thành phẩm (không quy định tại các dòng có số thứ tự từ 1-210 đã liệt kê tại Biểu thuế xuất khẩu) có giá trị tài nguyên, khoáng sản cộng với chi phí năng lượng chiếm từ 51% giá thành sản phẩm trở lên” với mức thuế suất thuế xuất khẩu 5% (bằng mức thuế suất thấp nhất) là đúng theo quy định của Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.

Do vậy, mặt hàng xi măng xuất khẩu nếu có giá trị tài nguyên, khoáng sản cộng với chi phí năng lượng chiếm từ 51% giá thành sản phẩm trở lên, khi xuất khẩu phải nộp thuế xuất khẩu với mức thuế suất 5%.

2. Về hoàn thuế GTGT:

Theo quy định tại khoản 23 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế GTGT, Luật thuế TTĐB và Luật Quản lý thuế thì “Sản phẩm xuất khẩu là tài nguyên, khoáng sản khai thác chưa chế biến thành sản phẩm khác; sản phẩm xuất khẩu là hàng hóa được chế biến từ tài nguyên, khoáng sản có tổng trị giá tài nguyên, khoáng sản cộng với chi phí năng lượng chiếm từ 51% giá thành sản phẩm trở lên.” thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT nên cơ sở kinh doanh hàng hóa, dịch vụ không chịu thuế giá trị gia tăng không được khấu trừ và hoàn thuế giá trị gia tăng đầu vào.

Khoản 3 Điều 1 Luật số 106/2016/QH13 quy định cơ sở kinh doanh không được hoàn thuế giá trị gia tăng mà được kết chuyển số thuế chưa được khấu trừ của dự án đầu tư theo pháp luật về đầu tư sang kỳ tiếp theo đối với các trường hợp:

“b) Dự án đầu tư khai thác tài nguyên, khoáng sản được cấp phép từ ngày 01 tháng 7 năm 2016 hoặc dự án đầu tư sản xuất sản phẩm hàng hóa mà tổng trị giá tài nguyên, khoáng sản cộng với chi phí năng lượng chiếm từ 51% giá thành sản phẩm trở lên theo dự án đầu tư.”

“Cơ sở kinh doanh trong tháng, quý có hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu nếu có số thuế giá trị gia tăng đầu vào chưa được khấu trừ từ ba trăm triệu đồng trở lên thì được hoàn thuế giá trị gia tăng theo tháng, quý, trừ trường hợp hàng hóa nhập khẩu để xuất khẩu, hàng hóa xuất khẩu không thực hiện việc xuất khẩu tại địa bàn hoạt động hải quan theo quy định của Luật hải quan.”

Bộ Tài chính trả lời đề Văn phòng Chính phủ đề đăng Công Thông tin điện tử Chính phủ./.

Nơi nhận: /

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Vụ PC;
- TCT, TCHQ;
- Lưu: VT, CST (PXNK).

9

KT. BỘ TRƯỞNG

THỦ TRƯỞNG



* Vũ Thị Mai